

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NÔNG TRANG, THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

Cao Thị Bích Thủy

Trường Trung học cơ sở Nông Trang, thành phố Việt Trì, Phú Thọ  
Email: caobichthuy1978@gmail.com

## Article History

Received: 12/4/2020

Accepted: 06/5/2020

Published: 25/5/2020

## Keywords

gender education, management, secondary schools, gender, reproductive health.

## ABSTRACT

Gender education has been identified as a compulsory content of the general education curriculum. Gender education contributes to the effective implementation of comprehensive education and student character improvement. Secondary school students are subjected to a period of strong growth both physiologically and psychologically. Therefore, gender education and its management at schools play an even more important role. The paper researches the current situation and proposes solutions to manage gender education activities in accordance with the development characteristics of students, the conditions and living environment of schools and localities in order to implement gender education goals in particular and comprehensive education for students in general.

## 1. Mở đầu

Giáo dục giới tính (GDGT) là một loại hình giáo dục đặc biệt nhằm giúp thế hệ trẻ tiến tới những giá trị của “chân, thiện, mĩ”; là một bộ phận góp phần giáo dục con người hình thành nhân cách phát triển toàn diện. Trong thời kì “mở cửa” giao lưu văn hóa như hiện nay giữa các dân tộc, các quốc gia với nền khoa học hiện đại đang phát triển mạnh, việc GDGT sẽ góp phần xây dựng nhân cách con người và đây là vấn đề rất quan trọng và cấp thiết.

GDGT đã được xác định là một nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông nói chung, giáo dục ở cấp THCS nói riêng, tuy nhiên đây vẫn được coi là vấn đề “nhạy cảm”. Vì vậy, bài viết tập trung nghiên cứu hoạt động GDGT cho học sinh (HS) Trường THCS Nông Trang (TP. Việt Trì, Phú Thọ) để đề xuất các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời tìm được sự đồng thuận và thống nhất quan điểm giữa nhà trường - gia đình - xã hội là vấn đề cấp thiết hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về giới tính, hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh trung học cơ sở

Theo Tâm lý học và Giáo dục học giới tính, *giới tính* là toàn bộ những đặc điểm ở con người tạo nên sự khác biệt giữa nam và nữ. Trong đời sống con người, hai giới không thể tồn tại độc lập mà luôn luôn tác động đến nhau, có quan hệ qua lại mật thiết với nhau (Đào Thị Oanh, 2006; Bùi Ngọc Oánh, 2008). Lứa tuổi THCS (hay còn gọi là tuổi thiếu niên) được giới hạn trong độ tuổi HS từ 11-15, có sự phát triển mang tính đột biến, phát triển về mọi mặt, cả về thể lực, tâm - sinh lí; là giai đoạn quan trọng của cuộc đời con người, vừa học tập kiến thức, vừa tìm hiểu các vấn đề xã hội, vừa phát huy tính năng động, sáng tạo để nắm bắt các thành tựu khoa học kĩ thuật, nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội; muốn thể hiện bản thân đã là người lớn và đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ về tâm - sinh lí tuổi dậy thì. Do đó, ở lứa tuổi này, những đặc trưng cơ bản của đời sống giới tính đều được biểu hiện khá rõ nét, các em đã có thể quan tâm tới những quan hệ khác giới, tình yêu; đến việc đọc sách báo, tranh ảnh khiêu dâm, thậm chí đã có thể quan tâm đến những vấn đề về sinh dục, tình dục. Do vậy, cần chú ý tránh “*ảnh hưởng xấu có thể có do việc đọc những sách báo không phù hợp với lứa tuổi, do xem những phim ảnh dành cho người lớn*” (Nguyễn Văn Lê và Nguyễn Thị Đoàn, 1997, tr 25); hay “*ở lứa tuổi thiếu niên đã xuất hiện sự quan tâm đến bạn khác giới*” (Bùi Ngọc Oánh, 2008, tr 17).

HS THCS bước vào độ tuổi có những “*biến cố*” đặc biệt: các em không hoàn toàn là trẻ con nhưng cũng chưa phải là người lớn. Đây là giai đoạn quá độ từ trẻ con sang người lớn, là giai đoạn đặc trưng với các dấu hiệu của tuổi dậy thì ở nam và nữ. Đời sống xúc cảm của các em bị chi phối bởi 02 yếu tố cơ bản, đó là: sự cải tổ về mặt giải phẫu sinh lí dẫn đến sự phát dục (dậy thì) và hoạt động giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi, với người lớn. Vì vậy, khi tiến hành GDGT, giáo viên (GV) phải nắm được các đặc điểm tâm - sinh lí diễn ra phức tạp của HS THCS, có sự quan

tâm đúng mức đến tâm tư, nguyện vọng của các em nhằm điều chỉnh kịp thời những hành vi lệch lạc (Nguyễn Văn Lê và Nguyễn Thị Đoàn, 1997, tr 26).

Theo chúng tôi, GDGT cho HS THCS là quá trình; trong đó, dưới vai trò chủ đạo của GV và nhà trường nhằm giúp HS có nhận thức, thái độ đúng đắn về giới tính và quan hệ giới tính, có nếp sống văn hoá giới tính, hướng hoạt động của các em vào việc rèn luyện để phát triển nhân cách toàn diện, phù hợp với giới tính và biết tổ chức cuộc sống hiện tại, tương lai.

Hoạt động GDGT là những tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lí nhà trường tới quá trình GDGT và những lực lượng liên đới nhằm tổ chức và điều hành có hiệu quả mục tiêu, nội dung GDGT để góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nhân cách người học. Trường THCS đồng thời thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện nhân cách HS đó là: giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục lao động, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục môi trường, GDGT... Các nhiệm vụ giáo dục cần được triển khai theo kế hoạch, được tổ chức khoa học và chỉ đạo sát thực, giám sát thường xuyên.

GDGT cho HS THCS là những biện pháp y khoa và sư phạm nhằm giúp HS có nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với giới và giới tính. Nội dung GDGT cho HS THCS được tiến hành phù hợp với lứa tuổi và mục tiêu giáo dục của nhà trường, gồm: các vấn đề giáo dục đạo đức giới tính, nhu cầu giới tính, hành vi văn hóa giới tính, giáo dục sức khỏe sinh sản, vấn đề bình đẳng giới, định kiến về giới, phân biệt giới... GDGT được thực hiện dựa trên các nguyên tắc và phải tuân thủ theo các nguyên tắc đó; đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục mới có hiệu quả.

## **2.2. Một số hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh Trường Trung học cơ sở Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ hiện nay**

Căn cứ vào đặc điểm phát triển của lứa tuổi, GDGT ở Trường THCS Nông Trang được tiến hành từ lớp 6 đến lớp 9 với các nội dung tương ứng như: - Với HS khối lớp 6, 7 (độ tuổi 11-14): Nhà trường giáo dục về tuổi dậy thì, những biến đổi tâm - sinh lí tuổi dậy thì; cách vệ sinh thân thể và bộ phận sinh dục; những biến đổi và khác biệt về tính cách em trai, em gái do các hocmon từ các tuyến sinh dục gây ra; giáo dục kĩ năng giao tiếp ứng xử trong quan hệ giữa bạn trai, bạn gái ở tuổi vị thành niên, với cha mẹ, anh em trong gia đình; - Với HS khối lớp 8, 9 (độ tuổi 14-16): Hoạt động GDGT tập trung vào nội dung giáo dục về sự thụ tinh; phân biệt tình bạn và tình yêu, hiểu biết sâu sắc các giá trị của tình bạn, tình yêu; hiểu biết những thất bại tâm lí và các nguy hại lâu dài phải gánh chịu nếu quan hệ tình dục sớm, tảo hôn; giáo dục bạn trai biết tự trọng, tôn trọng bảo vệ bạn gái, có bản lĩnh biết tự kiềm chế để chứng minh cho một tình yêu lành mạnh nếu nó chớm nở; giáo dục kĩ năng phòng vệ trước các áp lực nội tại đến từ hai phía, đặc biệt giáo dục kĩ năng phòng vệ cho các em gái... cùng rất nhiều nội dung khác xoay quanh tâm lí giới tính tuổi mới lớn giúp các em tự tin, tự chủ, tự hoàn thiện nhân cách, tự nhận thức để thay đổi hành vi, vững vàng nói “không” trước cám dỗ của bản năng.

Bên cạnh giáo dục kiến thức, nhà trường đặc biệt chú ý trang bị cho HS kĩ năng mềm, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) và những tác hại của việc quan hệ tình dục sớm, không an toàn. Không chỉ lồng ghép GDGT trong các Sinh học, Giáo dục công dân, Trường còn thường xuyên phối hợp Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD) tổ chức nói chuyện chuyên đề định kì 2 lần/năm học; phối hợp với 01 đơn vị dạy kĩ năng tự vệ, phòng, chống xâm hại tình dục; phối hợp các đơn vị: Công an thành phố, Trung tâm y tế, Trung tâm DS-KHHGD, Hội Phụ nữ... tổ chức nhiều buổi sinh hoạt ngoại khóa, nói chuyện chuyên đề dưới các hình thức: Hỏi đáp, trò chơi tìm hiểu về SKSS vị thành niên/thanh niên trong các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; hoạt động ngoại khóa; phát tài liệu; tổ chức câu lạc bộ về tình bạn, tình yêu và giới tính... Các hoạt động trên góp phần giúp HS có được những nhận thức đúng đắn trong chăm sóc SKSS. Ngoài ra, việc tham gia các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt, vui chơi lành mạnh, phù hợp lứa tuổi còn giúp các em tránh xa tệ nạn xã hội.

Thông qua hoạt động GDGT ở Trường THCS Nông Trang, cán bộ quản lí, GV, phụ huynh HS đều đã có nhận thức khá tốt về sự cần thiết của công tác GDGT cho HS. Cùng với đó, đa số HS đã có ý thức về đặc điểm lứa tuổi, khái niệm giới tính, hiểu về bệnh AIDS, cách phòng tránh, có ý thức học tập khá nghiêm túc các vấn đề về giới tính. Nội dung chương trình GDGT hiện hành ở Trường THCS Nông Trang được thực hiện tương đối đầy đủ; Ban Giám hiệu kiểm tra, đánh giá thường xuyên việc thực hiện chương trình; phân công GV giảng dạy GDGT đúng chuyên môn...; ngoài ra, còn phân công các lực lượng khác cùng tham gia GDGT (GV chủ nhiệm lớp, GV Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi Đoàn...). Ban Giám hiệu nhà trường còn quan tâm quản lí việc chuẩn bị bài lên lớp, quản lí giờ lên lớp, dự giờ rút kinh nghiệm về công tác GDGT, quản lí GV tham gia tập huấn cập nhật kiến thức GDGT do các cấp quản lí giáo dục tổ chức.

Mặc dù cán bộ quản lí, GV, phụ huynh HS, HS Trường THCS Nông Trang nhận thức tốt và có trách nhiệm về công tác GDGT, song cách thức tiến hành GDGT chưa tương xứng với tầm quan trọng của công tác này, chưa có sự chỉ đạo thống nhất, chuyên sâu từ Phòng GD-ĐT để tổ chức có hiệu quả cao đối với việc GDGT trong nhà trường. Vì vậy, công tác GDGT còn gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường tham gia, chưa vận động được các nguồn kinh phí, thực hiện xã hội hóa giáo dục trong lĩnh vực GDGT.

### **2.3. Một số biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh ở Trường Trung học cơ sở Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ**

#### **2.3.1. Nâng cao nhận thức về giáo dục giới tính cho phụ huynh, học sinh, cán bộ quản lí, giáo viên và các lực lượng tham gia công tác giáo dục giới tính**

Nhà trường cần giúp 100% cán bộ quản lí, GV, HS và cha mẹ HS có những hiểu biết cơ bản về GDGT, coi GDGT là một nội dung giáo dục toàn diện cho HS trong nhà trường. Trang bị, cung cấp các kiến thức cơ bản về giới và giới tính, tầm quan trọng của việc thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ phân biệt giới và định kiến về giới, những nội dung cơ bản của GDGT và ý nghĩa của GDGT đối với HS THCS cho mọi thành viên trong nhà trường; tuyên truyền để mọi người nhận thấy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác GDGT để hình thành thái độ quan tâm và có trách nhiệm trong công tác GDGT. Nhà trường cần tổ chức huy động, tìm hiểu các nguồn tài liệu có liên quan đến GDGT, xây dựng tủ sách GDGT, khuyến khích GV, HS tự nghiên cứu và viết báo cáo thu hoạch, thảo luận, thi tìm hiểu... nhằm nâng cao hiểu biết những kiến thức về giới tính. Mời các chuyên gia về giáo dục, tâm lí, y tế về trao đổi, thảo luận, nói chuyện chuyên đề về đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi... Tổ chức các buổi hội thảo, cung cấp kiến thức, tư vấn cho phụ huynh HS quan tâm đến sự phát triển thể chất và nhân cách của con em, sự thay đổi về tâm - sinh lí theo giới để có phương pháp giáo dục phù hợp.

#### **2.3.2. Thường xuyên bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục giới tính cho cán bộ, giáo viên nhà trường**

- Nhà trường phải lên kế hoạch cho công tác đào tạo - bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động GDGT cho đội ngũ GV theo từng kì học, năm học. Cần lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng cho phù hợp với đối tượng bồi dưỡng và điều kiện bồi dưỡng của trường.

- Cử những GV chủ chốt tham gia các khóa học về đào tạo GDGT (chủ yếu là GV Sinh học và Giáo dục công dân, Ngữ văn, Giáo dục thể chất...) để họ có được những kiến thức, kĩ năng cơ bản cần thiết cho hoạt động này; từ đó, sẽ hướng dẫn lại cho những GV khác.

- Tổ chức tập huấn theo định kì 4 lần/năm vào đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học và trong hè.

- Tổ chức tập huấn đột xuất cho GV khi nhà trường có những chuyên đề về GDGT cho HS của trường.

Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV của Trường phải được tiến hành thường xuyên trong mỗi năm học. Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo và giao nhiệm vụ riêng cho các tổ, bộ phận tạo điều kiện để GV được tham gia các lớp bồi dưỡng GDGT. Nhà trường cần có nguồn tài chính hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng.

#### **2.3.3. Hướng dẫn giáo viên lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục giới tính thông qua dạy học các môn học chiếm ưu thế**

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo việc nâng cao chất lượng giảng dạy lồng ghép các nội dung GDGT trong chính khóa bằng cách tăng cường áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực và tăng thêm thời gian cho các nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục thể chất, Giáo dục công dân... Xây dựng được kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch GDGT thông qua các buổi thực hành của những môn học chiếm ưu thế về GDGT, tích hợp nội dung GDGT qua thực hiện nội dung môn học. Tiếp tục đưa nội dung GDGT, SKSS vào các nhà trường qua việc dạy lồng ghép trong các môn học có liên quan cũng như vào các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa.

#### **2.3.4. Tăng cường chỉ đạo tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có tích hợp nội dung giáo dục giới tính**

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp HS có môi trường trải nghiệm thực tế về thái độ, hành vi giới tính cho phù hợp. Vì vậy, GV cần xác định các chủ đề hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và nội dung GDGT cần triển khai, đối tượng khối lớp thực hiện... Các nội dung GDGT cần triển khai như: Giáo dục về tuổi dậy thì, những biến đổi tâm - sinh lí tuổi dậy thì: cách vệ sinh thân thể và bộ phận sinh dục; giáo dục về sự thụ tinh; phân biệt tình bạn và tình yêu; hiểu biết sâu sắc giá trị của tình bạn, tình yêu; hiểu biết những thất bại về tâm lí và các nguy hại lâu dài phải gánh chịu nếu quan hệ tình dục sớm; giáo dục bạn trai biết tự trọng, tôn trọng, bảo vệ bạn gái; giáo dục kĩ năng phòng vệ, đặc biệt là giáo dục kĩ năng phòng vệ cho các em gái khi bị tấn công hoặc xâm hại tình dục; giáo dục kĩ năng giao tiếp ứng xử trong quan hệ giữa bạn trai, bạn gái ở tuổi vị thành niên...

### 2.3.5. *Đẩy mạnh sự phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh*

Tham gia công tác giáo dục HS không chỉ có GV mà còn rất nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Lực lượng giáo dục trong nhà trường gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh... Lực lượng GD ngoài nhà trường gồm: gia đình, chính quyền địa phương, công an, Hội Phụ nữ, y tế, Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ... huy động sức mạnh tổng hợp của tất cả các lực lượng vào công tác GDGT cho HS.

### 3. Kết luận

GDGT có quan hệ mật thiết với quá trình giáo dục xã hội góp phần giáo dục định hướng nhân cách con người phát triển toàn diện trong mỗi xã hội, để cùng chung sống với nhau và chung sức xây dựng một xã hội văn minh, giàu đẹp. Việc Trường THCS Nông Trang (TP. Việt Trì, Phú Thọ) đưa nội dung GDGT vào giảng dạy cho HS là việc làm hết sức cần thiết. GDGT được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau, có thể là lồng ghép nhiều nội dung hơn vào môn Sinh học, Giáo dục công dân, Giáo dục thể chất... hay đưa nội dung vào một số buổi ở môn hoạt động ngoài giờ hay mỗi học kì tổ chức mời các chuyên viên tư vấn về nói chuyện, trao đổi với HS... GDGT cần có sự đồng hành của cả xã hội, từ khi trẻ bắt đầu đến trường cho đến khi có đủ kiến thức để tự bảo vệ hoặc chịu trách nhiệm về việc mình làm. Việc nâng cao hiệu quả của GDGT trong nhà trường phổ thông nói chung và ở cấp THCS nói riêng là một yếu tố cơ bản, có ý nghĩa quyết định trực tiếp để xây dựng nhân cách con người trong xã hội ngay khi chuẩn bị và bước vào tuổi vị thành niên.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/2/2014 quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.*
- Bùi Ngọc Oánh (2008). *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính.* NXB Giáo dục TP. Hồ Chí Minh.
- Bùi Ngọc Sơn, Trần Thị Thu Hường (2007). *Giáo dục giới tính tuổi vị thành niên.* NXB Giáo dục.
- Đào Thị Oanh (2006). *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính.* NXB Giáo dục.
- Đào Xuân Dũng, Đỗ Tất Hùng (1996). *Giáo dục giới tính.* NXB Thanh niên.
- Đặng Xuân Hoài (1990). *Tuổi dậy thì.* NXB Cà Mau
- Mai Văn Hưng, Nguyễn Thị Thanh Nga (2015). *Bàn về giáo dục giới tính tuổi dậy thì cho học sinh trung học cơ sở.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 7, tr 87-89.
- Nguyễn Minh Giang, Lê Thị Thu Lý (2019). *Xây dựng một số nội dung và hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh lớp 1 tại thành phố Hồ Chí Minh.* Tạp chí Giáo dục, số 466, tr 24-29; 19.
- Nguyễn Quang Mai, Nguyễn Thị Lan (1998). *Nghiên cứu một số tiêu chí về thể lực và sinh lý tuổi dậy thì của các em trai, gái thuộc một số dân tộc ít người tại Vĩnh Phúc và Phú Thọ.* Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số: CHI2.00032-H.
- Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Thị Đoan (1997). *Giáo dục giới tính.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Trần Kiểm (2004). *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.* NXB Giáo dục.
- Trần Thị Kim Liên (2017). *Một số nét về nội dung giáo dục giới tính cho trẻ em từ 5-12 tuổi tại Hoa Kỳ.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, tr 126-129.
- Võ Thị Bích Hạnh (2006). *Vận dụng lý luận của A.X. Makarenko vào công tác giáo dục tại các trường giáo dưỡng.* Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ Thị Thanh Nga (2015). *Tích hợp nội dung giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.* Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr 136-137; 144.